

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2024 và việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 46/2024/TLST-KDTM ngày 13 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện. Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP B

Địa chỉ: 117 đường Q, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Thái Thị H - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Văn C – Giám đốc chi nhánh T.

Người đại diện theo ủy quyền lại:

1. Ông Nguyễn Văn T – Phó giám đốc chi nhánh T

2. Ông Lại Chí H – Trưởng phòng kinh doanh chi nhánh T

3. Ông Phạm Hoàng L – Chuyên viên quan hệ khách hàng

(Theo Quyết định ủy quyền số 317/2022/QĐ-TGD ngày 18/3/2022 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP B và văn bản quyền lại số 275/UQ-QĐ ngày 23/4/2024 của Giám đốc chi nhánh T).

- *Bị đơn*: 1. Anh Nguyễn Trần U, sinh năm 1974

2. Chị Trần Thị T, sinh năm 1979

Cùng nơi cư trú: Phố M, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các bên đương sự thống nhất: Tính đến ngày 04/6/2024, anh Nguyễn Trần U, chị Trần Thị T còn nợ Ngân hàng TMCP B tổng số tiền là 3.029.133.902đ (Trong đó nợ gốc 2.880.000.000đ, nợ lãi trong hạn 76.372.226đ, nợ lãi quá hạn 72.761.676đ).

Theo hợp đồng tín dụng số 0000413419/2023/HĐTD-BBank ngày 18/10/2023, kèm khế ước nhận nợ số 01 ngày 18/10/2023; khế ước nhận nợ số 02 ngày 24/11/2023.

Các bên đương sự thống nhất: anh Nguyễn Trần U và chị Trần Thị T còn nợ Ngân hàng TMCP B tổng số tiền là 3.029.133.902đ (Trong đó nợ gốc 2.880.000.000đ, nợ lãi trong hạn 76.372.226đ, nợ lãi quá hạn 72.761.676đ).

Anh Nguyễn Trần U, chị Trần Thị T có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ 3.029.133.902đ (Trong đó nợ gốc 2.880.000.000đ, nợ lãi trong hạn 76.372.226đ, nợ lãi quá hạn 72.761.676đ) cho Ngân hàng TMCP B vào ngày 25/8/2024 và tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi phát sinh trên nợ gốc kể từ ngày 05/6/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Theo hợp đồng tín dụng số 0000413419/2023/HĐTD- BBank ngày 18/10/2023, kèm khế ước nhận nợ số 01 ngày 18/10/2023; khế ước nhận nợ số 02 ngày 24/11/2023.

Kể từ ngày tiếp theo ngày hòa giải (05/6/2024) cho đến khi thi hành án xong, anh U, chị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Nếu anh U, chị T vi phạm thời hạn trả nợ như đã cam kết trên, thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm để thu hồi nợ gồm:

* Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Lô 22 MBQH 07 UB/TN-MT, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, tại thửa đất số 1274, tờ bản đồ số 2, diện tích 125m² đất và tài sản gắn liền với đất nhà ở riêng lẻ diện tích 125m², diện tích sàn 360,5m², cấp hạng III. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DE 626309, số vào sổ cấp GCN: CH 03003 do UBND TP. T cấp ngày 26/05/2022 mang tên ông Nguyễn Trần U, bà Trần Thị T. Việc thế chấp được thực hiện bằng “Hợp đồng thế chấp tài sản số 300318/2022/HĐTC-B BANK ngày 08/06/2022 giữa ông Nguyễn Trần U, bà Trần Thị T với Ngân hàng TMCP B - chi nhánh T “được ký công chứng bởi Văn phòng Công chứng N và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai TP. T ngày 08/06/2022.

* Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, tại thửa đất số 961, tờ bản đồ số 1 (bản đồ xã Q năm 2002). Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DE 328737, Số vào sổ cấp GCN: CS - 03142 do Sở TN&MT Thanh Hóa cấp ngày 13/04/2022 mang tên bà Trần Thị T. Việc thế chấp được thực hiện bằng “Hợp đồng thế chấp tài sản số 300011/2023/HĐTC-B BANK ngày 14/01/2023 giữa chị Trần Thị T với Ngân hàng TMCP B - chi nhánh T “được ký công chứng bởi Văn phòng Công chứng N và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Q, tỉnh Thanh Hoá ngày 10/01/2023.

- **Về án phí:** Anh Nguyễn Trần U, chị Trần Thị T phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm **46.291.000đ** (làm tròn số). Ngân hàng TMCP B không phải chịu án phí.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP B toàn bộ số tiền tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp là 45.280.000đ. Theo biên lai thu số 1503 ngày 09/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSNDTP.Thanh Hoá;
- Chi cục THADSTP.Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

Mai Thị Lý